

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÒA BÌNH
TỈNH HÒA BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 27 - 9 - 2024

V/v: ly hôn, T/c nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Lan** và bà **Phạm Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Hạnh** – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2024/TLST-HNGĐ ngày 10/7/2024 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Lại Thị L.** Sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT: tổ C, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình. Chỗ ở hiện tại: Chung cư S, tổ E, phường Q, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Trần Anh T.** Sinh năm 1977.

Nơi ĐKKHKT: tổ C, phường T, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị **Lại Thị L** trình bày:

Chị kết hôn và chung sống với anh **Trần Anh T** từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Chăm Mát cũ theo đúng pháp luật. Trong thời gian

chung sống, anh **T** thường xuyên lạm dụng rượu bia khiến sức khỏe suy kiệt, công việc ngưng trệ, ảnh hưởng tới sinh hoạt của cả gia đình. Gia đình đã nhiều lần khuyên nhủ, chữa trị cho anh **T** nhưng chỉ được một thời gian ngắn, anh **T** lại tiếp tục sử dụng rượu bia, có lời lẽ và thái độ, cách cư xử thiếu chuẩn mực, làm mất uy tín, danh dự của chị với cơ quan, bạn bè. Chị đã 02 lần làm đơn ly hôn anh **T** vào tháng 7/2023 và tháng 01/2024, song được gia đình động viên, hàn gắn, anh **T** cam kết không tái phạm nên chị có rút đơn xin ly hôn, cho anh **T** cơ hội khắc phục bản thân. Tuy nhiên, giữa hai vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã và đã sống ly thân nhau từ tháng 1/2024 tới nay. Mỗi người một nơi, không ai quan tâm tới ai. Nay tình cảm không còn, chị **L** xin ly hôn anh **T**.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung tên là **Trần Quang H** (sinh ngày 03/02/2010) và **Trần Tiến Đ** (sinh ngày 19/7/2015). Khi ly hôn chị **L** xin nuôi cả hai con vì các cháu hiện đang ở cùng chị, do chị chăm nuôi hàng ngày. **Anh T** thường xuyên sử dụng rượu bia, công việc không ổn định để đảm bảo nuôi dạy các con được tốt. Chị **L** không yêu cầu anh **T** đóng góp nuôi con chung và không ngăn cản việc anh **T** thăm nom các con.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận. Nợ chung: không có.

2. *Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Trần Anh T** trình bày:*

Việc kết hôn và chung sống giữa anh và chị **Lại Thị L** đúng như chị **L** vừa trình bày. **Anh T** thừa nhận bản thân có nhiều lần sử dụng rượu bia, phải nhập viện và nhờ cậy gia đình chăm sóc song anh vẫn quan tâm, yêu thương vợ con, chăm lo cho gia đình. Những lần chị **L** nộp đơn trước đây, vợ chồng đã được hòa giải đoàn tụ và anh có cam kết không tái diễn việc lạm dụng rượu bia. Thỉnh thoảng có công việc, gặp gỡ bạn bè anh mới uống rượu, không còn sử dụng thường xuyên như trước. Bản thân anh chưa bao giờ có hành vi bạo lực gia đình và mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: có 02 con chung như chị **L** nêu. Nếu phải ly hôn thì anh xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chị **L** đóng góp.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận. Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị **L** được ly hôn anh **T**. Về con chung: giao cả hai con chung cho chị

L trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận. Tài sản chung: tự thỏa thuận nên không đề cập. Nợ chung: không có nên không đề cập giải quyết. Chị **L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị **Lại Thị L** khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh **Trần Anh T**. Anh **T** có hộ khẩu thường trú tại **thành phố H, tỉnh Hòa Bình**. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị **L** có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh **C** là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **Lại Thị L** và anh **Trần Anh T** kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống xuất phát từ việc anh **T** thường xuyên lạm dụng rượu bia dẫn tới suy kiệt sức khỏe, không làm chủ được hành vi và lời nói, ảnh hưởng nhiều tới công việc, sinh hoạt của gia đình. Chị **L** đã nhiều lần khuyên nhủ, chăm sóc, chữa trị, động viên, cho anh **T** cơ hội từ bỏ rượu chè để vợ chồng cùng xây dựng gia đình hạnh phúc. Bản thân anh **T** trong quá trình giải quyết yêu cầu ly hôn của chị **L** cũng thể hiện sự quan tâm dành cho vợ con, hứa thay đổi bản thân, cam kết không sử dụng rượu bia và có hành vi gây mất uy tín, danh dự của vợ song không thực hiện. Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 01/2024 tới nay. Lời trình bày của đương sự phù hợp với lời khai tại Tòa án, kết quả xác minh với chính quyền địa phương mà Tòa án đã thu thập được. HĐXX xét thấy vợ chồng chị **L**, anh **T** đã không còn chung sống, không có sự quan tâm, không còn tình cảm dành cho nhau, mâu thuẫn đã trầm trọng nên không thể đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị **L**, cho chị **L** được ly hôn anh **T**.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Vợ chồng có 02 con chung tên là **Trần Quang H** (sinh ngày 03/02/2010) và **Trần Tiến Đ** (sinh ngày 19/7/2015). Khi ly hôn, cả hai vợ chồng đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con. HĐXX xét thấy, chị **L** có công việc, thu nhập ổn định; từ ngày vợ chồng ly thân, các con chung đều ở với chị **L** và cùng có nguyện vọng được ở với mẹ. Do vậy, HĐXX xét thấy, chị **L** có điều kiện tốt hơn để nuôi dạy các con nên khi ly hôn cần giao cả hai con chung cho chị **L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con đương sự tự thỏa thuận nên HĐXX không đề cập giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: đương sự tự thỏa thuận và trình bày không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **L** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị **Lại Thị L** được ly hôn anh **Trần Anh T**.

- Về con chung: 02 con chung tên là **Trần Quang H** (sinh ngày 03/02/2010) và **Trần Tiến Đ** (sinh ngày 19/7/2015). Khi ly hôn, giao cháu **H** và cháu **Đ** cho chị **L** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh **T1** có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **L** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **L** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0000472 ngày 10/7/2024, nay được đối trừ và không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị **L** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. **Anh T** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TPHB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- UBND phường Thống Nhất (số 08/2009 – Chăm Mát);
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nghiêm Hoài Anh